

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 2 và 2 tháng năm 2014

I. CÔNG NGHIỆP

Ước tính chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 2 bằng 82,6% so tháng trước. Chỉ số tháng này giảm do nghỉ Tết, số ngày làm việc giảm nhiều so với tháng trước. Các ngành tăng so tháng trước là: xử lý ô nhiễm và quản lý chất thải (+8,3%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (+3,9%); cung cấp nước (+2,3%) và ngành sản xuất trang phục (+0,7%). Các ngành còn lại đều giảm, trong đó các ngành giảm mạnh gồm: sản xuất xe có động cơ (-56,4%); giường tủ bàn ghế (-56,1%); máy móc thiết bị (-43,7%); in (-29,4%)....

So với tháng 2/2013, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 10,3%.

Chỉ số công nghiệp 2 tháng đầu năm ước tăng 4,2% so với cùng kỳ. Trong đó: công nghiệp khai khoáng giảm 19,8%; công nghiệp chế biến tăng 4,2%; sản xuất phân phối điện tăng 5,2%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 11,4%. Tình hình sản xuất ở một số ngành có tỷ trọng cao như sau:

Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Tháng 02 so với tháng 01	Đơn vị tính: % 2 tháng so với cùng kỳ năm 2013
Tổng số	82,6	104,2
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai thác mỏ	79,2	80,2
2. Công nghiệp chế biến	82,3	104,2
3. SX và phân phối điện	86,7	105,2
4. Cung cấp nước và xử lý rác thải	99,7	111,4
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	99,7	100,8
2. Sản xuất đồ uống	84,6	101,2
3. Sản xuất trang phục	100,7	122,3
4. Sản xuất da và SP liên quan	81,6	116,3
5. SX hóa chất và SP hóa chất	84,6	92,8
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	90,6	103,5
7. Sản xuất vật liệu xây dựng	80,1	95,1
8. Sản xuất SP điện tử	76,4	97,6
9. Sản xuất thiết bị điện	76,5	107,1
10. Sản xuất xe có động cơ	43,6	115,4

Có 19/26 ngành (ngành cấp 2) tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó một số ngành có tỷ trọng tăng khá như: thuốc lá, sản xuất trang phục, da giày, giấy, in, sản xuất thiết bị điện, phương tiện vận tải, công nghiệp chế biến chế tạo khác có mức tăng cao hơn mức tăng chung của ngành. Các ngành giảm gồm: khai khoáng (-19,8%); sản xuất kim loại (-41,7%); sản phẩm hóa chất (-7,2%); thuốc dược liệu (-0,6%); vật liệu xây dựng (-4,9%); sản phẩm điện tử (-2,4%); sản xuất máy móc thiết bị (-8,2%).

Một điểm cần ghi nhận về tình hình sản xuất công nghiệp trong 2 tháng đầu năm là tình trạng thiếu lao động sau Tết nguyên đán thường thấy ở các năm đã được cải thiện rất nhiều, nguyên nhân do chính sách hỗ trợ công nhân về quê ăn tết của nhiều doanh nghiệp đặc biệt là của các doanh nghiệp thâm dụng lao động tốt hơn đã khuyến khích người lao động trở lại làm việc, mặt khác trong tình hình kinh tế khó khăn chung người lao động cần việc hơn.

Kết quả sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: tháng 02 ước giảm 17,1% so tháng 01, tăng 5,4% so tháng cùng kỳ, 2 tháng tăng 1,3% so với cùng kỳ, thấp hơn mức tăng chung của toàn ngành. Bao gồm: ngành chế biến lương thực thực phẩm tăng 1,0%; hóa dược cao su giảm 0,5%; điện tử giảm 2,4%; cơ khí chế tạo tăng 8,9%.

Chỉ số tồn kho toàn ngành tại thời điểm 01/02 bằng 95,2% so thời điểm 01/01. Tình hình tồn kho tháng này không tăng do có nhiều đơn vị giảm sản xuất và hàng hóa được xuất cho các đơn vị thương mại bán dịp Tết. Một số ngành có chỉ số tồn kho giảm so tháng trước gồm: phương tiện vận tải khác (-56,3%); thuốc lá (-52,8%); giường tủ bàn ghế (-25,6%); xe có động cơ (-15,3%); trang phục (-14,2%); thiết bị điện (-11,1%); giấy (-8,3%)... Những ngành có chỉ số tồn kho tăng khá so tháng trước: đồ uống (+315,4%); in (+73,3%); dệt (+13,2%); da giày (+11,5%); hóa chất (+10,7%)...

II. NÔNG, LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

1. Nông nghiệp

1.1 Trồng trọt

Vụ đông xuân: đến nay lúa đã xuống giống 4.420 ha, bằng 93% so với cùng kỳ. Diện tích rau đạt 4.390 ha, tương đương năm trước.

Chi cục bảo vệ tăng cường khuyến cáo nông dân gieo sạ tập trung, thăm và kiểm tra đồng thường xuyên để phát hiện và kịp thời phòng trừ bệnh, nên tình hình sâu bệnh trên cây trồng vẫn ở mức thấp.

1.2 Chăn nuôi

Theo kết quả điều tra chăn nuôi tại thời điểm 1/1/2014, thành phố có 12.602 hộ chăn nuôi heo và gia cầm, trong đó huyện Củ Chi chiếm 70,9%. Tổng đàn heo 284,2 ngàn con (không tính heo sữa), giảm 1,2%; đàn gia cầm 451,5 ngàn con, tăng 47,9% so với thời điểm 1/10/2013.

Chi cục thú y phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng chủ động trong công tác kiểm dịch, kiểm tra an toàn thực phẩm, xử lý các trường hợp kinh doanh sản

phẩm động vật không đúng quy định, đến nay tình hình đàn gia súc, gia cầm tương đối ổn định.

2. Thủy sản (tại huyện Cần Giờ)

Sản lượng thủy sản tháng hai ước đạt 2.966,2 tấn, tăng 2,2% so với cùng kỳ và giảm 13,7% so với tháng trước. Trong đó, cá đạt 1.107 tấn, tăng 28%; tôm đạt 756 tấn, giảm 10,8% so với cùng kỳ.

Sản lượng thủy sản đánh bắt ước đạt 1.885,3 tấn, tăng 6,8%; nuôi trồng 1.081 tấn, giảm 4,8% so với cùng kỳ.

Tình hình thả nuôi tôm: tính đến ngày 7/2, đã có 483 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 23,6 triệu con giống trên diện tích 3.094,9 ha. Tôm thẻ chân trắng 288 lượt hộ thả nuôi với 134,4 triệu con trên diện tích 234,5 ha.

Dịch bệnh trên tôm: tính từ đầu vụ đến nay đã có 75 hộ nuôi có tôm bị bệnh trên diện tích 52,9 ha, tăng 23,7 ha so với cùng kỳ. Có 52/75 hộ với 36,7 ha được xử lý bằng thuốc của quỹ phòng ngừa dịch bệnh.

III. VỐN ĐẦU TƯ

1. **Đầu tư xây dựng:** Vốn xây dựng thuộc ngân sách thành phố 2 tháng ước thực hiện 922,1 tỷ đồng, tăng 2,1% so với cùng kỳ. Cấp thành phố ước thực hiện 287,5 tỷ đồng, chiếm 31%; cấp quận huyện ước thực hiện 634,6 tỷ đồng, chiếm 69%.

Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách địa phương

	Thực hiện 02 tháng (tỷ đồng)	So với cùng kỳ 2013 (%)
Tổng vốn đầu tư	922,1	102,1
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	74,8	114,9
Cấp thành phố	287,5	80,6
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	70,8	4,5 lần
Cấp quận huyện	634,6	116,2
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	4,0	8,06 lần

Do ảnh hưởng của Tết vào những ngày đầu tháng và kế hoạch vốn năm chưa được phân bổ cho các dự án, nên khối lượng thực hiện trong tháng không cao, chủ yếu là các dự án chuyển tiếp của năm trước chuyển qua, tập trung ở các dự án cầu đường và các dự án thoát nước.

Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm

- Dự án đường vành đai Tân Sơn Nhất – Bình Lợi: Còn vương phần giải tỏa ở Quận Tân Bình và tiếp tục thi công đoạn cuối ở Quận Thủ Đức.

- Dự án đường cao tốc TP. HCM – ngã ba Dầu Giây, hiện đang thi công đoạn đầu ở quận 2 nối với đại lộ Đông Tây.

- Dự án tuyến đường sắt Bến Thành – Suối Tiên: đang thi công nền móng và hạ tầng đoạn từ quận 2 đến quận Thủ Đức.

2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tháng 1, toàn thành phố đã cấp 3.298 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 592,1 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 3.169 giấy phép, với diện tích 581,7 ngàn m² và 129 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 10,4 ngàn m².

So với cùng kỳ tăng 17,1% về giấy phép (+482) và tăng 18,7% về diện tích (+93,5 ngàn m²).

3. Tình hình cấp phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/2, đã có 39 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn thành phố với vốn đăng ký đạt 150,6 triệu USD (vốn điều lệ 106,2 triệu USD). Chia theo hình thức đầu tư: 100% vốn nước ngoài 24 dự án, vốn đầu tư 8,8 triệu USD; liên doanh 15 dự án, vốn đầu tư 141,8 triệu USD.

Chia theo lĩnh vực đầu tư: công nghiệp 6 dự án, vốn đầu tư 13,1 triệu USD (chiếm 8,7%); thương nghiệp 8 dự án, vốn đầu tư 5,5 triệu USD (chiếm 3,7%); hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ 7 dự án, vốn đầu tư 23,8 triệu USD (chiếm 15,8%); kinh doanh bất động sản 2 dự án, vốn đầu tư đạt 102,2 triệu USD, trong đó có dự án Villa Arcadia vốn đầu tư 102 triệu USD, chiếm 67,7 tổng vốn đăng ký cấp mới; thông tin truyền thông 8 dự án, vốn đầu tư 3,3 triệu USD,...

Chia theo quốc gia: Singapore 6 dự án, vốn đầu tư 113,6 triệu USD (chiếm 75,4%); Nhật Bản 8 dự án, vốn đầu tư 26,3 triệu USD (chiếm 17,5%); Hàn Quốc 7 dự án, vốn đầu tư 4,6 triệu USD (chiếm 3,1%); Hồng Kông 3 dự án, vốn đầu tư 1,5 triệu USD;...

Tăng vốn đầu tư 13 dự án, số vốn tăng 36,6 triệu USD. **Tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và điều chỉnh đến ngày 15/2 đạt 187,2 triệu USD (cùng kỳ năm trước 56,5 triệu USD).**

4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

a. **Cấp phép thành lập doanh nghiệp** (không bao gồm khu vực có vốn đầu tư nước ngoài)

Từ 1/1/2014 đến 15/2/2014 có 2.421 doanh nghiệp được cấp phép thành lập với tổng số vốn đăng ký 13.581 tỷ đồng, so cùng kỳ giảm 9,2% về số lượng doanh nghiệp nhưng tăng 20% về số vốn đăng ký, gồm 131 doanh nghiệp tư nhân, 258 công ty cổ phần, 2.032 công ty TNHH. Trong đó khu vực nông lâm thủy có 15 doanh nghiệp với số vốn 34 tỷ đồng; khu vực công nghiệp xây dựng có 340 doanh nghiệp với số vốn 1.490 tỷ đồng; khu vực dịch vụ có 1.849 doanh nghiệp với số vốn 12.057 tỷ đồng, trong đó cao nhất là ngành thương mại có 968 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 3.495 tỷ đồng.

b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động:

Theo báo cáo từ cơ quan thuế, trong tháng 1 có 2.936 doanh nghiệp ngừng hoạt động, bằng 146% so với số doanh nghiệp được cấp mới mã số thuế trong kỳ, tăng 15,7% so tháng 1/2013. Trong tổng số có 18 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, 2.918 doanh nghiệp ngoài nhà nước: 2.343 công ty TNHH, 342 công ty cổ phần và 226 doanh nghiệp tư nhân.

IV. NỘI THƯƠNG VÀ GIÁ TIÊU DÙNG

1. Nội thương:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 2 ước đạt 43.436,7 tỷ đồng, giảm 27,2% tháng trước và tăng 3,8% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ trong tháng 2 giảm nhiều do có đợt nghỉ Tết kéo dài. Sau Tết, các trung tâm thương mại, siêu thị, các chợ truyền thống đều hoạt động trở lại rất sớm và có nhiều chương trình khuyến mãi thu hút khách hàng, tuy nhiên sức mua chưa tăng trở lại, dự kiến thị trường sẽ ổn định trong tháng sau.

Hai tháng đầu năm, ước đạt 103.097,2 tỷ đồng, tăng 11,8%, loại trừ yếu tố giá tăng 6,8%.

Kinh tế nhà nước 15.676,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 15,2%, tăng 28%; Kinh tế ngoài nhà nước 82.648,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 80,2%, tăng 9,3%; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài 4.772,1 tỷ đồng, chiếm 4,6%, tăng 10,8% so cùng kỳ.

Chia theo ngành kinh tế:

- + Thương nghiệp ước đạt 81.873,2 tỷ đồng, chiếm 79,4%, tăng 12,4%;
- + Khách sạn nhà hàng 11.642,8 tỷ đồng, chiếm 11,3%, tăng 9,1%;
- + Du lịch lữ hành 3.046 tỷ đồng, chiếm 3%, tăng 11,4%;

Mức bán lẻ của từng khu vực

	Ước thực hiện 2 tháng (tỷ đồng)			% so sánh với 2 tháng/2013		
	Trên địa bàn	K.tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN	Trên địa bàn	K. tế trong nước	K.tế có vốn ĐTNN
Tổng mức	103.097	98.325	4.772	111,8	111,9	110,8
Tr.đó: Thương nghiệp	81.873	79.820	2.054	112,4	111,7	150,7
Khách sạn	1.149	609	540	106,0	105,1	107,0
Nhà hàng	10.493	9.953	541	109,5	112,5	73,2
Dịch vụ du lịch lữ hành	3.046	2.783	263	111,4	116,4	76,2

* **Tình hình du lịch:** Doanh thu du lịch (bao gồm khách sạn và dịch vụ du lịch lữ hành) 2 tháng đầu năm ước đạt 4.195 tỷ đồng, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó doanh thu khách sạn tăng 6%, dịch vụ du lịch lữ hành tăng 11,4%.

2. Chỉ số giá:

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 2 tăng nhẹ ở mức 0,24% so tháng trước (thấp hơn mức độ tăng 1,0% của tháng 2/2013), trong đó có 7/11 nhóm hàng có mức giá tăng với mức tăng cao nhất ở nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,76%), thấp nhất ở nhóm hàng may mặc mũ nón giày dép (+0,02%); 2 nhóm hàng không có biến động giá là bưu chính viễn thông và giáo dục; 2 nhóm hàng giảm giá là nhà ở điện nước (-1,49%) và thuốc dịch vụ y tế (-0,01%).

Dù trong thời điểm mua sắm Tết nguyên đán và sau nghỉ Tết, nhưng do tác động của chương trình bình ổn giá của thành phố trong suốt năm và việc hệ thống các siêu thị mở cửa sớm (một số siêu thị đã mở cửa từ mùng 2 Tết) cộng thêm hàng hóa dồi dào trong xu hướng tiêu dùng tiết kiệm của người dân, nên giá cả các mặt hàng không có sự biến động, kể cả các mặt hàng thiết yếu thường có nhu cầu tăng cao trong dịp tết như thịt các loại, trứng, thực phẩm tươi sống, rượu bia...

Cụ thể biến động giá của một số mặt hàng so tháng 1/2014 như sau: thịt heo (+1,23%); thịt bò (+3,48%); thịt chế biến (+1,56%); trứng (+0,35%); dầu mỡ (+1,26%); thủy sản tươi sống (+2,56%); thủy sản chế biến (+2,29%); trái cây các loại (+4,03%); bánh mứt kẹo (+0,05%); bia rượu (+0,09%); đồ uống không cồn (+0,64%); vé tàu hỏa (+6,07%); vé xe khách (+8,81%); giá dầu diezen (-0,58%). Nhóm nhà ở điện nước giảm 1,49% do giá gas giảm (từ đầu năm 2014 giá gas giảm 2 đợt: đợt 1 vào 1/1/2014 giảm 43.000 đồng/bình và đợt 2 vào 1/2/2014 giảm 13.000 đồng/bình); vật liệu xây dựng và điện nước cũng giảm nhẹ do nhu cầu tiêu dùng ít.

So với tháng 12/2013, chỉ số giá tiêu dùng tháng 2 chỉ tăng 0,64% (mức tăng của cùng kỳ năm 2013 là 1,44%).

Chỉ số giá tháng 2

Đơn vị tính: %

	Tháng 2 so với tháng cùng kỳ năm trước		Tháng 2 so với tháng 12 năm trước	
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ số giá tiêu dùng	103,28	104,37	101,44	100,64
Trong đó:				
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	102,04	101,43	102,19	100,92
Lương thực	99,48	97,61	100,08	100,48
Thực phẩm	102,03	102,49	104,03	101,04
Ăn uống ngoài gia đình	103,32	101,7	100,62	100,96
Đồ uống và thuốc lá	103,76	101,82	103,56	100,47
2. Chỉ số giá vàng	101,98	77,29	97,00	98,94
3. Chỉ số giá USD	99,54	101,3	100,19	99,89

Giá vàng tăng 0,31% so với tháng trước và giảm 1,06% so với tháng 12/2013. Tỷ giá USD giảm 0,07% so với tháng trước và giảm 0,11% so với tháng 12/2013.

Mức độ tăng giá bình quân một tháng trong 2 tháng đầu năm 2014 là 0,31%, chỉ số này của cùng kỳ 2013 là 0,71%.

V. XUẤT - NHẬP KHẨU

1. Xuất khẩu:

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 2 ước đạt 1.769,1 triệu USD, giảm 24,4% so với tháng trước và tăng 14,7% so tháng 2/2013.

Khu vực kinh tế trong nước 1.092,2 triệu USD, giảm 27,2% so tháng trước; khu vực kinh tế có vốn nước ngoài 676,9 triệu USD, giảm 19,3%.

Ước tính 2 tháng đầu năm, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 4.107,6 triệu USD, giảm 2,5% so cùng kỳ, tương đương giảm 103,7 triệu USD.

Khu vực Nhà nước 1.285,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 31,3%, giảm 9,5%; khu vực ngoài nhà nước 1.306 triệu USD, chiếm 31,8%, tương đương với cùng kỳ; khu vực có vốn nước ngoài 1.515,7 triệu USD, chiếm 36,9%, tăng 2,1%.

Loại trừ trị giá dầu thô, tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu đạt **3.140,2 triệu USD, tăng 6,1%** so cùng kỳ. Trong đó kinh tế trong nước chiếm 51,7%, tăng 10,1%; khu vực có vốn nước ngoài chiếm 48,3%, tăng 2,1%.

Mức xuất khẩu của các thành phần kinh tế (không tính dầu thô)

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 2	2 tháng	Tháng 2 với tháng 1	2 tháng với cùng kỳ 2013
Tổng số	1.340,1	3.140,2	74,4	106,1
Kinh tế Nhà nước	116,3	318,5	57,5	187,3
Kinh tế ngoài nhà nước	546,9	1.306,0	72,0	100,0
Kinh tế có vốn nước ngoài	676,9	1.515,7	80,7	102,1

Ước tính một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu 2 tháng và so sánh với cùng kỳ năm 2013

+ Gạo 226,7 triệu USD, chiếm 7,2% trong tổng kim ngạch không tính dầu thô, tăng gấp 2,3 lần so cùng kỳ (lượng 480,4 ngàn tấn, tăng gấp 2 lần, giá tăng 10,7%). Xuất khẩu gạo sang Philippin được phục hồi (năm trước nước này giảm nhập khẩu gạo từ Việt Nam), hiện nay thị trường Philippin chiếm 68,7%; kế đến là thị trường Gabon chiếm 9,8%; Mỹ chiếm 9,1%; Trung Quốc 3,8%, giảm 82,5% so cùng kỳ.

+ Thủy sản 114,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,7%, tăng 30,4%;

+ Cà phê 103,9 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,3%, giảm 24,5% (lượng 56,6 ngàn tấn, giảm 17,9%; giá giảm 8,1%).

+ Cao su 80,7 triệu USD, chiếm 2,6%, giảm 40,1% (lượng giảm 21,9%; giá giảm 24,3%).

+ May mặc 843,7 triệu USD, chiếm 26,9%, tăng 18,6% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 45,8%, tăng 16,2%; khu vực trong nước chiếm 54,2% tăng 20,6%.

+ Giày dép 347,1 triệu USD, chiếm 11,1%, tăng 11,9%; Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 74,7%, tăng 8,3%; khu vực trong nước chiếm 25,3% tăng 24,3%.

+ Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: 337,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 10,7%, giảm 17,1; Khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 99,4% giảm 16,2%; khu vực trong nước chiếm 0,6% giảm 70,1%.

+ Dầu thô: 967,5 triệu USD, giảm 22,6% (lượng 1.129,6 ngàn tấn, giảm 17,9%, giá giảm 5,8%).

2. Nhập khẩu:

Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá tháng 2 ước đạt 1.438,5 triệu USD, giảm 12,5% so với tháng trước và tăng 6,2% so với tháng 2/2013.

Ước tính 2 tháng, trị giá hàng hóa nhập khẩu đạt 3.082,1 triệu USD, giảm 9,4% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế nhà nước chiếm 8,8%, tăng 3,3%; Kinh tế ngoài nhà nước chiếm 56,8%, giảm 6%; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 34,4%, giảm 17%.

Mức nhập khẩu của các thành phần kinh tế

	Kim ngạch (Triệu USD)		% so sánh	
	Tháng 2	2 tháng	Tháng 2 với tháng 1	2 tháng với cùng kỳ 2013
Tổng số	1.438,5	3.082,1	87,5	90,6
Kinh tế Nhà nước	108,1	271,2	66,3	103,3
Kinh tế ngoài nhà nước	810,8	1.752,0	86,1	94,0
K.tế có vốn nước ngoài	519,6	1.058,9	96,4	83,0

Ước tính một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu 2 tháng và so sánh với cùng kỳ năm 2013:

+ Sữa và sản phẩm sữa 76 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2,2%, giảm 26,2%.

+ Nhiên liệu 111 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,6%, tăng 64,7% (lượng 121,4 ngàn tấn, tăng 73,3%, giá bình quân giảm 5%).

+ Vải và nguyên phụ liệu dệt, may, da giày 342,5 triệu USD, chiếm 11,1%, giảm 7,7%.

+ Sắt thép 121,4 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,9%, giảm 25%.

+ Tân dược đạt 151,1 triệu USD, chiếm tỷ trọng 4,9%, tăng 0,9%.

+ Chất dẻo đạt 190 triệu USD, chiếm tỷ trọng 6,2%, giảm 21,9%.

VI. GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Vận tải hàng hóa và hành khách:

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 2 ước đạt 4.590,6 tỷ đồng, giảm 14,4% so với tháng trước và tăng 15,2% so với tháng 2/2013. Ước tính 2 tháng đầu năm đạt 9.956,3 tỷ đồng, tăng 17,5% so cùng kỳ 2013.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 2 tháng đầu năm

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2013	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	6.538,1	3.418,2	113,5	126,0
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	939,9	239,3	107,1	117,8
Kinh tế ngoài nhà nước	5.531,3	2.737,7	114,6	132,8
Kinh tế có vốn nước ngoài	66,9	441,2	120,4	98,2
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	3.661,7	2.952,2	114,4	130,3
Đường sông	613,9	56,9	116,8	123,7
Đường biển	2.247,2		111,2	
Đường hàng không	15,2	409,2	129,4	101,8

- **Vận tải hàng hóa:** Doanh thu 2 tháng đầu năm ước đạt 6.538,1 tỷ đồng, tăng 13,5% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 84,6%, tăng 14,6%. Vận tải đường bộ chiếm tỷ trọng 56%, tăng 14,4%, đường biển chiếm tỷ trọng 34,4%, tăng 11,2%.

Khối lượng hàng hóa vận chuyển 2 tháng đầu năm ước đạt 22.497 nghìn tấn, tăng 11,5% so cùng kỳ. Hàng hóa luân chuyển ước đạt 8.687,8 triệu tấn.km, tăng 8,3% so cùng kỳ.

- **Vận tải hành khách:** doanh thu 2 tháng đầu năm ước đạt 3.418,2 tỷ đồng, tăng 26% so cùng kỳ. Trong đó vận tải hành khách đường bộ chiếm tỷ trọng 86,4%, tăng 30,3%.

Số lượt hành khách vận chuyển 2 tháng đầu năm ước tính đạt 157,5 triệu lượt người, tăng 21,4%. Hành khách luân chuyển 3.203,5 triệu lượt người.km, tăng 20,1%.

2. Hàng hóa qua cảng:

Tổng lượng hàng hoá thông qua cảng sông và cảng biển tháng 2 ước thực hiện 6.649,6 nghìn tấn, giảm 1,9% so tháng trước. Hai tháng đầu năm ước đạt 13.428,2 nghìn tấn, tăng 23,2% so cùng kỳ. Trong đó hàng hoá xuất khẩu 5.494,9 nghìn tấn, chiếm 40,9%, tăng 30,7%; hàng nhập khẩu 6.059,3 nghìn tấn, chiếm 45,1%, tăng 29,4%; hàng nội địa 1.874 nghìn tấn, chiếm 14%, giảm 7,1%.

Hàng hoá thông qua cảng

	Ước thực hiện (nghìn tấn)		% so sánh	
	Tháng 2	2 tháng	Tháng 2 so với tháng 1	2 tháng so với cùng kỳ 2013
Tổng số	6.649,6	13.428,2	98,1	123,2
<i>* Phân theo loại cảng</i>				
Cảng biển	6.548,4	13.200,1	98,4	123,4
Cảng sông	101,1	228,1	79,6	112,7
<i>* Phân theo loại hàng bốc xếp</i>				
Hàng xuất khẩu	2.715,9	5.494,9	97,7	130,7
Hàng nhập khẩu	3.001,7	6.059,3	98,2	129,4
Hàng nội địa	931,9	1.874,0	98,9	92,9

VII. TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

1. Tài chính:

Tổng thu ngân sách Nhà nước 2 tháng ước thực hiện 40.034,9 tỷ đồng, đạt 17,5% dự toán, tăng 12,9% so cùng kỳ. Trong đó thu nội địa 23.907,8 tỷ đồng, đạt 19,2% dự toán, tăng 19,1% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 4.987,8 tỷ đồng, đạt 18,3% dự toán, giảm 9,5% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 10.750 tỷ đồng, đạt 14,4% dự toán, tăng 16,7%.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2014 (Tỷ đồng)		% thực hiện 2 tháng năm 2014 so với	
	Dự toán	Ước TH 2 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2013
Tổng thu	228.340	40.034,9	17,5	112,9
Tổng thu cân đối ngân sách NN	226.300	39.645,7	17,5	114,0
I- Thu nội địa	124.200	23.907,8	19,2	119,1
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	23.950	5.420,4	22,6	123,0
2. Khu vực ngoài nhà nước	29.500	6.002,9	20,3	118,5
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	33.745	6.759,3	20,0	122,0
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	74.800	10.750,0	14,4	116,7
III- Thu từ dầu thô	27.300	4.987,8	18,3	90,5

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 22,7% tổng thu nội địa, tăng 23% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 3.107,7 tỷ đồng, đạt 21,7% dự toán, tăng 14,8%; Nhà nước địa phương 2.312,7 tỷ đồng, đạt 24,1% dự toán, tăng 36,2%. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 6.002,9 tỷ đồng, chiếm 25,1%, tăng 18,5% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài đạt 6.759,3 tỷ đồng, chiếm 28,3%, tăng 22%. Thu khác đạt 5.725,2 tỷ đồng, tăng 13,1%; trong đó thuế thu nhập cá nhân 3.510,1 tỷ đồng, tăng 7,1%, Thu tiền sử dụng đất 554,3 tỷ đồng, tăng 22%.

Thu ngân sách nhà nước địa phương 2 tháng ước đạt 8.392,6 tỷ đồng, đạt 20% dự toán, giảm 3,3% so cùng kỳ năm 2013.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 2 tháng ước thực hiện 4.847,8 tỷ đồng, đạt 11,5% dự toán, tăng 54,6% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2014 (Tỷ đồng)		% thực hiện 2 tháng năm 2014 so với	
	Dự toán	Ước TH 2 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2013
Tổng chi (trừ tạm ứng)	41.979,3	4.847,8	11,5	154,6
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	11.145,9	878,1	7,9	363,6
Trong đó: trả lãi và vốn vay	3.373,0	3,7	0,1	87,2
II- Chi thường xuyên	29.500,0	3.965,5	13,4	137,0
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	4.080,3	273,2	6,7	170,6
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	8.296,2	1.295,8	15,6	129,8
Sự nghiệp y tế	3.269,7	187,3	5,7	112,9
Quản lý hành chính	4.608,4	695,8	15,1	125,3

Chi đầu tư phát triển 878,1 tỷ đồng, đạt 7,9% dự toán, tăng 263,6% so cùng kỳ. Chi thường xuyên đạt 3.965,5 tỷ đồng, tăng 37% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 273,2 tỷ đồng, tăng 70,6%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 1.295,8 tỷ đồng, tăng 29,8%; chi sự nghiệp y tế 187,3 tỷ đồng, tăng 12,9%; chi quản lý hành chính 695,8 tỷ đồng, tăng 25,3%; chi đảm bảo xã hội tăng 39,6%.

2. Tín dụng ngân hàng:

- Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 02 đạt 1.143,1 ngàn tỷ đồng, giảm 2,4% so tháng trước (chỉ số này tháng trước là +3,8%) và tăng 14,0% so với cùng kỳ. Vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 56,9% tổng vốn huy động, tăng 19,0% so cùng kỳ. Vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 15,3%, giảm 2,6% so cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 84,7% tổng vốn huy động, tăng 17,6% so cùng kỳ. Trong đó, tiền gửi tiết kiệm chiếm 56,5%, tăng 24,4% so với cùng kỳ.

- Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 02 đạt 948,9 ngàn tỷ đồng, giảm 0,4% so tháng trước, thấp hơn chỉ số của tháng 01 (+2,3) và tháng 12/2013 (+1,3%); so với cùng kỳ dư nợ tăng 10,9%.

Dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 524,7 ngàn tỷ đồng, chiếm 55,3% tổng dư nợ, tăng 16,0% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 153,6 ngàn tỷ đồng, chiếm 16,2% tổng dư nợ, giảm 18,4% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 795,3 ngàn tỷ đồng chiếm 83,8% tổng dư nợ, tăng 19,3% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng trung dài hạn chiếm 45,8%, tăng 13,2% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng ngắn hạn chiếm 54,2% tăng 9,1% so cùng kỳ.

3- Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 01/2014, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 304 gồm 302 cổ phiếu và 2 chứng chỉ quỹ, tăng 1 chứng khoán so với cuối tháng năm

2013 (ngày 24/01/2014, cổ phiếu BID của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chính thức được giao dịch). Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 980.067,1 tỷ đồng, tăng 16,3% so với cuối năm 2013. Trong tháng 01/2014 có 18 phiên giao dịch, 15 phiên tăng điểm và 03 phiên giảm điểm. Với chuỗi 13 phiên tăng điểm liên tục và số phiên tăng điểm chiếm áp đảo so với số phiên giảm điểm nên kéo VN-Index trong tháng tăng mạnh. Đến cuối tháng, VN-Index đạt 556,52 điểm, tăng 51,89 điểm (tương ứng tăng 10,3%) so với cuối năm trước.

Khối lượng giao dịch của tháng 01/2014 đạt 1.596,84 triệu chứng khoán, giảm 18,9% so với tháng 12/2013. Giá trị giao dịch của tháng đạt 27.031,97 tỷ đồng, giảm 9,8% so tháng 12/2013. Trung bình mỗi phiên có 88,71 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 1.501,78 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên giảm 0,9% nhưng giá trị giao dịch tăng 10,2% so với tháng 12/2013.

Từ đầu năm đến ngày 31/01/2014, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 02/01 với 504,51 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 24/01 với 560,19 điểm.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 01/2014	01 tháng năm 2014	Tháng 01/2014 so tháng 12/2013	01 tháng năm 2014 so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	1.596,84	1.596,84	81,1	87,5
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	1.596,81	1.596,81	81,5	88,4
Trái phiếu	0,00	0,00	0,0	0,0
Chứng chỉ quỹ	0,03	0,03	30,0	0,2
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	1.509,27	1.509,27	82,0	88,4
Giao dịch thỏa thuận	87,57	87,57	68,7	73,9
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	27.031,97	27.031,97	90,2	102,9
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	27.031,71	27.031,71	92,4	105,1
Trái phiếu	0,00	0,00	0,0	0,0
Chứng chỉ quỹ	0,26	0,26	65,0	0,2
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	24.201,29	24.201,29	99,7	105,6
Giao dịch thỏa thuận	2.830,68	2.830,68	49,7	84,4

Đến ngày 14/02/2014, tổng số chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 304 chứng khoán. Giá trị thị trường của các chứng khoán niêm yết là 1.008.053,0 tỷ đồng, tăng 19,7% so với cuối năm 2013. VN-Index tại ngày 14/02 đạt 572,22 điểm, tăng 13,4% so với cuối năm 2013 (tương ứng tăng 67,59 điểm).

VIII. HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA XÃ HỘI

1. Y tế:

Công tác y tế dự phòng trong dịp Tết:

- Các Bệnh viện bố trí đội ngũ y, bác sỹ trực cấp cứu 24/24 giờ, chuẩn bị đầy đủ phương tiện, có số thuốc đảm bảo tốt việc cấp cứu, điều trị, không để xảy ra thiệt mạng do bất cẩn hoặc do chậm xử lý trong thời gian Tết và lễ, hội.

- Dự trữ đủ thuốc, máu, dịch truyền và các trang bị, phương tiện cần thiết phục vụ công tác cấp cứu, khám chữa bệnh và phòng bệnh trong dịp Tết.

- Các đơn vị y tế tiếp tục triển khai các biện pháp tích cực phòng, chống dịch cúm A (H1N1), bệnh sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng. Ngăn chặn và không để dịch bệnh tiêu chảy cấp xảy ra trên địa bàn thành phố trong dịp Tết. Thanh tra Sở phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm, giá thuốc, kiểm dịch y tế. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm kết hợp với Chi cục Thú y thành phố kiểm tra chặt chẽ chất lượng vệ sinh thú y, sản phẩm gia cầm, gia cầm sống, thực phẩm nhập khẩu đông lạnh, trứng gia cầm tại các kho trữ hàng và các điểm bán lẻ.

- Bên cạnh đó Bệnh viện cấp cứu Trung Vương phối hợp với ngành bưu điện để tăng cường mạng tổng đài cấp cứu 115 để đáp ứng thông suốt mọi yêu cầu cấp cứu của bệnh nhân trên địa bàn thành phố và các tỉnh lân cận.

2. Trật tự an toàn xã hội (từ ngày 16/12/2013 đến 15/01/2014)

- **Tội phạm kinh tế:** Đã phát hiện và xử lý 159 vụ vi phạm kinh tế, thu giữ hàng hóa trị giá trên 66 tỷ đồng.

Phát hiện 77 vụ vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh giết mổ gia súc, chế biến thực phẩm, các công ty, doanh nghiệp thu gom chất thải và các hệ thống xử lý chất thải. Xử lý hành chính 26 vụ, nộp kho bạc nhà nước 1,1 tỷ đồng.

- **Tội phạm hình sự:** Đã xảy ra 547 vụ phạm pháp hình sự, giảm 4% so với cùng kỳ năm trước, các vụ phạm pháp hình sự chủ yếu là: giết người 9 vụ, cướp tài sản 34 vụ, cướp giật 101 vụ, cố ý gây thương tích 50 vụ, trộm cắp tài sản 294 vụ, cưỡng đoạt tài sản 05 vụ, lừa đảo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 20 vụ, chống người thi hành công vụ 09 vụ,... Đã điều tra khám phá 372 vụ phạm pháp, bắt 466 người vi phạm.

- Hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội

+ **Ma túy:** Đã phát hiện 180 vụ, trong đó: mua bán - tàng trữ 155 vụ, bắt 269 người; Sử dụng trái phép các chất ma túy 25 vụ, bắt 74 người.

+ **Mại dâm và các tệ nạn xã hội khác:** Đã triệt phá 9 tổ chức mại dâm lợi dụng kinh doanh nhà trọ, khách sạn để hoạt động, lập hồ sơ xử lý 50 người tổ chức môi

giới và gái mại dâm. Kiểm tra lập biên bản 181 cơ sở dịch vụ giải trí vi phạm quy định.

+ **Cờ bạc, cá độ:** Đã phát hiện và xử lý 107 vụ cờ bạc, bắt 236 người tham gia, thu giữ trên 582 triệu đồng và nhiều hiện vật.

- **Tai nạn giao thông đường bộ:** Xảy ra 82 vụ tai nạn, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước, làm chết 67 người, bị thương 33 người.

Đã lập biên bản hành chính 31,5 ngàn trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, tạm giữ 2,5 ngàn xe các loại, tước giấy phép lái xe 3,8 ngàn trường hợp,... chuyển kho bạc nhà nước trên 16 tỷ đồng.

- **Tai nạn cháy, nổ:** Trong tháng đã xảy ra 35 vụ cháy giảm 27 vụ so với cùng kỳ năm trước; không có người chết và bị thương, thiệt hại về tài sản ước khoảng trên 123 triệu đồng (có 8 vụ chưa ước tính được thiệt hại). Xảy ra 1 vụ nổ, không tăng không giảm so với cùng kỳ năm trước, làm chết 4 người, bị thương 1 người, chưa ước tính được thiệt hại. Nguyên nhân do tự chế thuốc pháo.

3. Chăm lo Tết:

3.1 Người có công và diện chính sách, cán bộ, công chức, dân nghèo, hộ nghèo trên địa bàn thành phố (tính đến 8/2/2014)

- **Chăm lo tết cho diện chính sách có công:** Tặng quà tết cho 256.175 người diện chính sách có công với tổng kinh phí khoảng 208 tỷ đồng, gồm 3 mức: 2,1 triệu đồng/suất/người; 1,1 triệu đồng/suất/người; 800 ngàn đồng/suất/người.

+ Quà tết cho các đồng chí là cựu tù chính trị và tù binh có hoàn cảnh khó khăn, chưa được hưởng chế độ chính sách là 600 ngàn đồng/suất.

+ Quà tết thăm các gia đình có con em đang làm nhiệm vụ tại Quần đảo Trường Sa và Nhà giàn DK1 là 1,5 triệu đồng/suất (tiền mặt 1 triệu đồng và quà 500 ngàn đồng).

- **Tặng quà tết cho cán bộ, công chức, viên chức** khu vực hành chính sự nghiệp khối thành phố, quận, huyện và một số cơ quan hành chính sự nghiệp thuộc ngành dọc quản lý khối thành phố, quận, huyện; ... với số tiền 1 triệu đồng/người, chi từ nguồn ngân sách là 155,5 tỷ đồng.

- **Diện Bảo trợ xã hội:** Tổng kinh phí chăm lo cho các đối tượng là 82,5 tỷ đồng.

- **Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt:** Tặng 36.396 phần quà với tổng kinh phí 12,5 tỷ đồng.

- **Chăm lo tết cho hộ nghèo, người nghèo:** Tặng quà nhân dịp tết Nguyên Đán cho hộ nghèo, hộ cận nghèo của Thành phố là 104.401 suất với kinh phí là 83,7 tỷ đồng. Ngoài ra Ban vận động vì người nghèo thành phố cũng đã vận động các mạnh thường quân hỗ trợ thêm 5.100 phần quà cho hộ nghèo tại 18 phường-xã-thị trấn có tỷ lệ hộ nghèo cao của thành phố với tổng số tiền là 2,6 tỷ đồng.

3.2 Người lao động:

Tổng hợp tình hình tiền lương năm 2013 và kế hoạch thưởng tết năm 2014 từ 941 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố cho thấy thưởng tết âm lịch cho người lao động cụ thể như sau:

- Doanh nghiệp ngoài Khu chế xuất - Khu công nghiệp: Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước: 7,3 triệu đồng/người, doanh nghiệp cổ phần có vốn góp của Nhà nước: 8,1 triệu đồng/người, doanh nghiệp ngoài quốc doanh: 3,9 triệu đồng/người, doanh nghiệp FDI: 4,6 triệu đồng/người.

- Doanh nghiệp trong Khu chế xuất - Khu công nghiệp: Doanh nghiệp FDI: 4,7 triệu đồng/người, doanh nghiệp trong nước: 3,3 triệu đồng/người.

Hỗ trợ vé xe cho công nhân: Thành phố phối hợp với 219 doanh nghiệp hỗ trợ vé xe cho 21.244 công nhân về quê với tổng số tiền 9,9 tỷ đồng. Công đoàn Khu chế xuất – Khu công nghiệp đã vận động được 151 doanh nghiệp hỗ trợ vé xe cho 4.205 công nhân với tổng số tiền hỗ trợ là 4,6 tỷ đồng.

Tổ chức chăm lo tết cho 348.691 công nhân lao động với tổng số tiền 232,2 tỷ đồng.

Tổ chức chương trình “Hợp mặt gia đình Công đoàn - Xuân Giáp Ngọ năm 2014”: Thành phố đã tổ chức họp mặt tất niên cho công nhân lao động không có điều kiện về quê ăn tết với 46.575 người tham gia, tổng số tiền là 10,1 tỷ đồng.

4. Giải quyết việc làm:

Dự ước, tháng 02/2014 có khoảng 25 ngàn lao động được giải quyết việc làm, tăng 16,5% so với tháng trước. Trong đó lao động có việc làm ổn định là 19,8 ngàn người (chiếm 79,3%). Số chỗ việc làm mới tạo ra là 12,3 ngàn.

5. Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp:

Từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/2014, đã có 6 ngàn người lao động tới đăng ký thất nghiệp tại Trung tâm Giới thiệu việc làm thành phố; Có 4,2 ngàn người nộp hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp và đã có 4,2 ngàn người nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp. Số người đề nghị chuyển hưởng trợ cấp thất nghiệp đến các tỉnh là 21 người, số người từ nơi khác chuyển đến thành phố hưởng trợ cấp thất nghiệp là 21 người. Số tiền chi trả trợ cấp thất nghiệp 94,9 tỷ đồng. Số người được tư vấn, giới thiệu việc làm là 1.341 trường hợp.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh tháng 2 và 2 tháng năm 2014.